

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng
mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 4354/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh; số 2457/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 công bố đơn giá nhân công xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 3108/SXD-QLHĐXD ngày 11/10/2021 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng tạm thời và một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Thuận Lộc về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc;

Căn cứ Báo cáo kết quả số 05/CEC-TT ngày 21/02/2022 của Công ty TNHH tư vấn hội xây dựng Hà Tĩnh về việc thẩm tra dự toán bước lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 03/TD-PCCC ngày 21/01/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp cho công trình: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc;

Xét đề nghị của UBND xã Thuận Lộc tại Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 24/01/2022; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 55/QLĐT-BCTĐ ngày 22/02/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng nhà bếp và các phòng chức năng, xây nhà học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Thuận Lộc;

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh;

4. Chủ đầu tư: UBND xã Thuận Lộc;

5. Mục tiêu dự án: Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

6. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

6.1. Nhà bếp và các phòng chức năng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với tổng diện tích sàn 470m²; Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 9,10m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1 cao 3,6m, tầng 2 cao 3,6m; mái cao 1,9m; giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ bố trí phía bên phải; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,1m. Bố trí công năng sử dụng gồm: Tầng 1 có sảnh đón và khu nhà bếp; tầng 2 có 02 phòng học chức năng.

- Giải pháp kết cấu:

+ Phần móng: Nhà sử dụng móng băng BTCT đá 1x2 M250, tường móng xây gạch không nung vữa xi măng M75; lót nền và móng bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm; hệ dầm, giằng móng BTCT đá 1x2 M250; nền móng được gia cố bằng đệm cát dày 0,6m;

+ Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm; tường xây ngăn phòng sử dụng gạch lỗ không nung.

+ Phần mái: Lợp tôn sóng dày 0,45ly kết hợp xà gồ thép dập mạ kẽm C100x50x20x2,5; tường thu hồi xây bằng không nung vữa xi măng M75.

- Giải pháp hoàn thiện:

+ Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước có bả matit; nền tầng 1, sàn tầng 2 lát gạch granite 600x600mm; sàn khu nhập hàng và sơ chế lát gạch ceramic 300x300mm chống trơn, tường ốp gạch ceramic 300x600mm; cầu thang, tam cấp lát đá granit tự nhiên; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 16x16mm sơn tĩnh điện;

+ Hệ thống cấp điện: Dùng cáp ngầm đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà, tủ điện tổng được bố trí tầng 1; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm², 2x2,5mm², 2x4mm², 2x6mm², 4x10mm² cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, công tắc, ổ cắm;

+ Chống sét: Đai và kim thu sét bố trí trên bờ nóc mái để thu sét, kim thu sét Ø16 dài 1,2m, dây dẫn sét bằng thép tròn Ø12 đi xuống theo mặt ngoài của tường nhà và liên kết cọc đỡ thép tròn Ø8; dây nối đất bằng thép tròn Ø14 được chôn sâu 0,8m so với mặt đất tự nhiên, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện, chiều dài mối hàn tối thiểu phải >6cm; yêu cầu điện trở nối đất R_{nd} ≤ 10Ω;

+ Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Bố trí theo quy định;

+ Cấp nước: Nước được lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp lên bể Inox, đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa PP-R gồm các loại đường kính D20, D25, D32 và D50. Hệ thống thiết bị và các phụ kiện đấu nối được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng;

+ Thoát nước: Nước mái, chậu rửa được thu vào ống thoát nước đứng, sau đó thoát về rãnh thoát nước chung, hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống uPVC gồm các loại đường kính D21, D34, D48, D76, D90, D110 và các phụ kiện đấu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

6.2. Xây mới Nhà học 2 tầng:

- Giải pháp kiến trúc: Quy mô 02 tầng với tổng diện tích sàn 748m²; Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 9,90m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1 cao 3,6m, tầng 2 cao 3,6m; mái cao 2,7m; giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ bố trí giữa trung tâm; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,1m và được kết nối với các công trình lân cận bằng hành lang cầu; hành lang sau bố trí hiên chơi và khu vệ sinh. Bố trí công năng sử dụng gồm: Tầng 1 có sảnh đón và 02 phòng học nhóm trẻ; tầng 2 bố trí phòng hội trường và phòng học đa năng.

- Giải pháp kết cấu:

+ Phần móng: Nhà sử dụng móng băng BTCT đá 1x2 M250, tường móng xây gạch không nung vữa xi măng M75; lót nền và móng bê tông đá 4x6 M100 dày 10cm; hệ dầm, giằng móng BTCT đá 1x2 M250; nền móng được gia cố bằng đệm cát dày 0,6m;

+ Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M250; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm; tường xây ngăn phòng sử dụng gạch lỗ không nung.

+ Phần mái: Lợp tôn sóng dày 0,45ly kết hợp xà gồ thép dập mạ kẽm C100x50x20x2,5; tường thu hồi xây bằng không nung vữa xi măng M75.

- Giải pháp hoàn thiện:

+ Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước có bả matit; nền tầng 1, sàn tầng 2 lát gạch granite 600x600mm; sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm chống trơn, tường phòng học và vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm; cầu thang, tam cấp lát đá granit tự nhiên; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 16x16mm sơn tĩnh điện;

+ Hệ thống cấp điện: Dùng cáp ngầm đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà, tủ điện tổng được bố trí tầng 1; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây $2 \times 1,5\text{mm}^2$, $2 \times 2,5\text{mm}^2$, $2 \times 4\text{mm}^2$, $2 \times 6\text{mm}^2$, $4 \times 10\text{mm}^2$ cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, công tắc, ổ cắm;

+ Chống sét: Đai và kim thu sét bố trí trên bờ nóc mái để thu sét, kim thu sét $\text{Ø}16$ dài 1,2m, dây dẫn sét bằng thép tròn $\text{Ø}12$ đi xuống theo mặt ngoài của tường nhà và liên kết cọc đỡ thép tròn $\text{Ø}8$; dây nối đất bằng thép tròn $\text{Ø}14$ được chôn sâu 0,8m so với mặt đất tự nhiên, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện, chiều dài mỗi hàn tối thiểu phải $>6\text{cm}$; yêu cầu điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$;

+ Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Bố trí theo quy định;

+ Cấp nước: Nước được lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp lên bể Inox, đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa PP-R gồm các loại đường kính D20, D25, D32 và D50. Hệ thống thiết bị và các phụ kiện đầu nối được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng;

+ Thoát nước: Nước mái, chậu rửa được thu vào ống thoát nước đứng, sau đó thoát về rãnh thoát nước chung, riêng thoát nước tiểu và bệ xí dẫn về bể tự hoại được xử lý cục bộ, sau đó thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung, hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống uPVC gồm các loại đường kính D21, D34, D48, D76, D90, D110 và các phụ kiện đầu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Bể tự hoại bố trí ngầm dưới ô cầu thang và phòng kho, sàn mái bể tự hoại lắp ghép bằng tấm đan BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}200$; đáy bể đổ BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}200$, lớp lót đáy bằng bê tông đá $4 \times 6 \text{ M}100$; thành bể xây gạch đặc 22cm, vữa xi măng M75, mặt trong bể trát vữa xi măng M75, dày 2,5cm và được chia làm 2 lần. Bể chứa được xử lý chống thấm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

6.3. Xây mới Bể bơi, nhà kỹ thuật và tắm tráng:

* Bể bơi:

- Giải pháp kiến trúc: Bể bơi có chiều dài 16,0m; chiều rộng từ $7,1\text{m} \div 8,4\text{m}$. Bể có độ sâu từ $0,6\text{m} \div 1,0\text{m}$; thành bể, đáy bể bằng bê tông cốt thép và được xử lý chống thấm bằng 2 lớp chống thấm crocodile flex 2k sau đó ốp lát gạch Mosaic kích thước $25 \times 25\text{cm}$, nền xung quanh bể lát gạch chống trơn kích thước $400 \times 400\text{mm}$.

- Giải pháp kết cấu: Móng bê tông cốt thép kết hợp móng bo nền xây đá hộc vữa xi măng M50, lớp lót móng bê tông đá $4 \times 6 \text{ M}100$, dày 15cm; thành bể,

đáy bể và hệ thống dầm, cột đỡ bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 mác M300, dày 25cm.

- Hệ thống thoát nước, cấp nước cho bể bơi thiết kế đảm bảo theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực.

- Mái che bể bơi hình mái vòm có kích thước xây dựng 12x20m; móng sử dụng móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M200; phần thân sử dụng kết cấu hệ vì kèo khung thép ống mạ kẽm; xà gồ sử dụng thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn sóng dày 0,45ly.

- Hàng rào, cổng của bể bơi sử dụng khung thép ống mạ kẽm D50 kết hợp lưới thép B40, cao 1,5m;

- Bể thu nước tràn: Diện tích xây dựng 4,5m²; đáy bể bằng bê tông cốt thép đổ toàn khối đá 1x2 M200, dày 10cm trên lớp lót bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; thành bể xây gạch đặc không nung dày 22cm, vữa xi măng M75, phía trong thành bể trát vữa xi măng M100 và xử lý chống thấm; nắp bể bằng tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 12cm.

* Nhà kỹ thuật và tắm tráng:

- Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng 30,0m², chiều cao là 3,0m; mái bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường chịu lực xây gạch không nung, dày 22cm quét nước xi măng và lăn sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ; hệ thống điện, cấp thoát nước và các thiết bị của nhà tắm, vệ sinh được lắp đặt phải đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo thiết kế.

- Giải pháp kết cấu: Móng xây đá hộc vữa xi măng mác M50 kết hợp giằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, tường nhà xây gạch đặc không nung vữa xi măng M75; nền nhà kỹ thuật lát gạch Ceramic trên lớp lót vữa xi măng và bê tông đá dày 15cm; nền nhà tắm lát gạch Ceramic chống trơn; hệ thống cửa sử dụng khung nhôm Việt Pháp, kính trắng mờ 6,38mm Việt Nhật; hệ thống vách ngăn phòng tắm sử dụng vách ngăn Composite dày 12mm; hệ thống thoát nước mái dùng ống PVC D76.

6.4. Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng:

- Đánh giá hiện trạng: Nhà 02 tầng được đưa vào khai thác sử dụng từ lâu. Hiện tại công trình không đảm bảo nhu cầu sử dụng theo yêu cầu, cụ thể: Các lớp trát, sơn tường, cột, dầm và trần đã bị bong rộp, ẩm mốc gây mất mỹ quan; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ lớp sơn đã bị bong tróc, hoa sắt bị hoen gỉ; mái lợp tôn đã hoen gỉ gây thấm dột, thoát nước mái bị hỏng, sê nô mái bị thấm dột, chắn thành sê nô bị hỏng; hệ thống thống điện, khu vệ sinh đã hư hỏng gây mất

an toàn; phần nền các tầng, bậc tam cấp và bậc cầu thang bị bong rộp, sụt lún; hệ thống chống sét bị hư hỏng.

- Phương án cải tạo: Phá dỡ hệ thống mái lợp đã hư hỏng sau đó sửa chữa và thay thế hệ thống mái lợp tôn mới, xà gồ thép; phá dỡ phần lớp vữa trát tường, cột đã bị bong tróc, hư hỏng, sau đó trát lại bằng vữa xi măng M75; vệ sinh và lăn sơn màu 01 nước lót, 02 nước phủ toàn bộ nhà; thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm và sơn sửa khung hoa sắt cửa sổ; thay mới ô thoáng bằng vách khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; thay mới toàn bộ hệ thống điện và cấp nước; sửa chữa hệ thống sê nô, vệ sinh, chống thấm bằng dung dịch Sika 2 lớp kết hợp dán lớp giấy dầu bằng phương pháp khô nóng; thay mới hệ thống ống thoát nước và thiết bị vệ sinh bị hư hỏng; phá dỡ và lát lại nền nhà các tầng bằng gạch Ceramic; cầu thang, bậc tam cấp ốp đá Granit; thay thế, lắp đặt lại hệ thống chống sét theo tiêu chuẩn.

6.5. Cải tạo Nhà bảo vệ:

- Đánh giá hiện trạng: Nhà 1 tầng được đưa vào khai thác sử dụng từ lâu. Hiện tại các lớp sơn, trát tường, cột, dầm và trần đã bị bong rộp, ẩm mốc gây mất mỹ quan; hệ thống cửa đi, cửa sổ đã hư hỏng; hệ thống mái lợp tôn đã bị hoen gỉ gây thấm dột.

- Phương án cải tạo: Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ đã bị rêu mốc, sau đó vệ sinh, lăn sơn 01 nước lót 2 nước phủ toàn bộ nhà; thay thế hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm hệ, thay thế khung hoa sắt cửa sổ; thay thế hệ thống xà gồ và tôn lợp mái; sửa chữa lại hệ thống sê nô mái.

6.6. Cải tạo Cổng và hàng rào:

- Nội dung phá dỡ: Tháo dỡ cổng chính đã hư hỏng; phá dỡ phần mái cổng; cạo bỏ lớp sơn, đánh gỉ hàng rào sắt và cạo bỏ lớp sơn tường, trụ hàng rào xây gạch.

- Nội dung cải tạo:

+ Lắp đặt mới hệ thống cổng chính và cổng phụ bằng thép hộp sơn tĩnh điện; làm lại hệ thống mái cổng và trụ cổng, sau đó vệ sinh sơn 03 nước màu.

+ Cải tạo hàng rào: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường, cột hàng rào xây sau đó vệ sinh sơn 03 nước màu; đánh gỉ và vệ sinh hàng rào sắt sau đó sơn chống gỉ.

6.7. Xây mới Bể nước ngầm:

- Giải pháp kiến trúc: Xây dựng bể nước có tổng khối tích $m=80m^3$; hình dạng chữ nhật với kích thước $axb \times h$ 16,8x5,0x3,1m.

- Giải pháp kết cấu: Hệ thống dầm, sàn mái bê tông BTCT đổ toàn khối đá 1x2 M200; đáy, thành bể bằng BTCT đổ toàn khối đá 1x2 M200; lớp lót đáy bằng bê tông đá 4x6 M100; Trát trong thành bể vữa xi măng M75, dày 1,5cm; đáy bể láng vữa xi măng M100, dày 2cm. Bể được xử lý chống thấm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

6.8. Xây mới Nhà để xe giáo viên:

- Giải pháp kiến trúc: Nhà xây dựng 01 tầng, hình dạng chữ nhật có diện tích xây dựng 60m^2 (kích thước $a \times b = 5 \times 12\text{m}$), chiều cao $h = 1,9\text{m} \div 2,7\text{m}$.

- Giải pháp kết cấu: Sử dụng móng bê tông đá 1x2 M200; mái sử dụng hệ khung thép, xà gỗ thép, mái lợp tôn dày 0,45mm.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà, ram dốc bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 15cm; lớp trên láng vữa xi măng M100, dày 2cm.

6.9. Mái che sân rửa có diện tích xây dựng $76,8\text{m}^2$; kết cấu sử dụng hệ vì kèo khung thép ống mạ kẽm; xà gỗ sử dụng thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn sóng dày 0,45ly.

6.10. Cải tạo sân, bồn cây và mương thoát nước:

- Đánh giá hiện trạng: Sân lát gạch bock tự chèn, tổng diện tích 1866m^2 . Hiện trạng đang được sử dụng để dạy học và hoạt động các môn thể dục thể thao của nhà trường, tuy nhiên không đáp ứng được nhu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh. Thường xuyên bị đọng nước khi trời mưa. Hệ thống cây xanh và mương thoát nước mặt chưa đảm bảo và còn bất cập.

- Phương án cải tạo:

+ Tháo dỡ lớp gạch bock tự chèn đã hư hỏng, sụt lún và thực hiện cải tạo sân với kết cấu từ trên xuống như sau: Sân lát gạch Terazo, kích thước gạch $40 \times 40\text{cm}$; lớp lót nền vữa xi măng M50, dày 3cm; lắp móng bê tông đá 2x4 M100, dày 10cm, lớp đất tự nhiên lu lèn chặt. Tổng diện tích sân: $1866,0\text{m}^2$.

+ Bồn cây: Tháo dỡ bồn cây cũ sau đó cải tạo, xây lại bồn cây bằng gạch không nung vữa xi măng M75 đường kính bồn $D = 1,8\text{m}$; thành vữa ốp gạch thẻ. Tổng số bồn cây: 16 cái.

+ Mương thoát nước: Xây mới mương thoát nước, rãnh mương rộng $B = 0,3\text{m}$ bằng gạch không nung vữa xi măng M75, dày 11cm; trát thành trong vữa xi măng M75; móng bê tông xi măng M200, lớp lót đáy bê tông đá 4x6 M100; tấm đan BTCT đá 1x2 M200; Chiều dài mương $L = 33,5\text{m}$. Mương cải tạo: Chiều dài $L = 169,0\text{m}$.

6.11. Hệ thống PCCC: Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước từ bể

chứa nước chung của công trình qua hệ thống máy bơm chữa cháy cấp cho hệ thống chữa cháy vách tường và các trụ cấp nước chữa cháy.

6.12. Phá dỡ Nhà ăn cũ: Nhà có 5 gian, mỗi gian rộng 3,6m; Chiều ngang rộng 6,0m; Hành lang rộng 1,8m; Tổng diện tích nhà 147,5m².

6.13. Các nội dung khác khi thực hiện tuân thủ theo các bản vẽ thiết kế.

7. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Không Gian Mới; Chủ nhiệm dự án: KTS Hoàng Anh Thăng.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh;

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

11. Tổng mức đầu tư: 14.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, ba trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.351.647.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	105.468.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	382.399.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.063.372.000 đồng;
- Chi phí khác:	152.522.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	244.592.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã, ngân sách xã Thuận Lộc và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện lựa chọn đơn vị quản lý dự án theo quy định pháp luật.

14. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

15. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2022.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên - Môi Trường, Giáo dục - Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Thuận Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Quang Ngọc